

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Số: 102/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: 49/1 đường B, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị N; địa chỉ: 49/1 B, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Hoàng Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh Nguyễn Ngọc H và chị Hoàng Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung:

- Nguyễn Kiến P; sinh ngày: 26/7/2007;

- Nguyễn Ngọc Bảo A; sinh ngày: 03/6/2010;

Chị N và anh H thoả thuận giao 2 cháu Nguyễn Kiến P và Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 3 năm 2018 đến khi cháu mỗi cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hành tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh H chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị N và anh H thoả thuận anh Nguyễn Ngọc H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 004512 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường X, tp Huế;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Hồng Vân